

PHẠM THANH HẰNG*

PHẠM THANH ANGA**

CÁC CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI TÔN GIÁO CỦA MỸ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tóm tắt: Trong thế giới đương đại, việc Mỹ sử dụng vấn đề tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để tác động đến chính sách của các quốc gia là một chủ đề đã khá quen thuộc. Việt Nam cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Mỹ thông qua nhiều con đường, cách thức, cơ chế khác nhau để tác động đến Việt Nam, trong đó tôn giáo là kênh đáng lưu tâm để thực hiện Chiến lược Diễn biến hòa bình của Mỹ tại Việt Nam. Bài viết này tập trung phân tích những cơ chế tác động từ chính sách đối ngoại tôn giáo của Mỹ tới Việt Nam, trên cơ sở đó rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm giải quyết tốt vấn đề tôn giáo trong nước và triển khai các mối quan hệ phù hợp với Mỹ trên phương diện này.

Từ khóa: Cơ chế; chính sách tôn giáo; Mỹ; tác động; kinh nghiệm; Việt Nam.

Dẫn nhập

Từ năm 1995 đến nay, quan hệ Việt - Mỹ đã được bình thường hóa trở lại và đạt được nhiều bước tiến hơn so với thời kỳ Chiến tranh Lạnh, song Mỹ chưa bao giờ từ bỏ ý đồ can thiệp vào Việt Nam để thực hiện mục tiêu biến Việt Nam thành nhân tố có lợi cho Mỹ tại khu vực Đông Nam Á. Vấn đề tôn giáo đã và đang tạo nên những điểm đáng lưu ý trong quan hệ Việt - Mỹ. Trải qua các đời

* Viện Tôn giáo và Tin ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

** Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 31/3/2020; Ngày biên tập: 15/4/2020; Duyệt đăng: 25/5/2020.

Tổng thống Mỹ, từ tổng thống Jimmy Carter là người đầu tiên đưa ra chính sách “ngoại giao nhân quyền” cho đến các đời tổng thống gần đây, như: George W. Bush, Barack Obama, Donald Trump, dù thuộc Đảng Dân chủ hay Đảng Cộng hòa, mục tiêu chính sách của Mỹ áp dụng đối với Việt Nam vẫn luôn nhất quán. Hiện nay, chính quyền Donald Trump vẫn đang tiếp tục thông qua vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo để gia tăng sức ảnh hưởng của Mỹ tới khu vực Đông Nam Á nói chung và tới Việt Nam nói riêng, ngăn cản sự trỗi dậy và khả năng cạnh tranh của Trung Quốc với Mỹ tại khu vực này. Mỹ đã sử dụng tôn giáo như một công cụ mềm để đưa Việt Nam vào quỹ đạo ảnh hưởng, phục vụ cho lợi ích của Mỹ tại Đông Nam Á, từng bước điều chỉnh Việt Nam theo hướng tự do, dân chủ theo kiểu của Mỹ, từ đó chuyển hóa chế độ chính trị của Việt Nam. Rõ ràng, trong quan hệ với Việt Nam, Mỹ đã sử dụng vấn đề tôn giáo nhằm thực hiện những mục tiêu chính trị chiến lược đã định hình rõ nét từ lâu. Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã từng thẳng thắn bày tỏ quan điểm muốn thúc đẩy tự do, dân chủ ở Việt Nam theo giá trị của Mỹ và phương Tây như đã diễn ra ở Đông Âu và Liên Xô trước đây¹.

Nhằm thực hiện mục tiêu đã định ra đối với Việt Nam, kể từ năm 2001 đến nay, Mỹ đã liên tục sử dụng vấn đề tự do tôn giáo trong quan hệ đối ngoại với Việt Nam để gây áp lực lớn đối với Việt Nam. Ủy ban Tự do tôn giáo Quốc tế của Mỹ thường xuyên kiến nghị với Bộ Ngoại giao Mỹ đưa Việt Nam vào danh sách “các quốc gia cần quan tâm đặc biệt” (CPC). Trong hai năm 2004 và 2005, Việt Nam chính thức bị Bộ Ngoại giao Mỹ liệt tên vào danh sách này. Đến năm 2006, Mỹ nhìn nhận những nỗ lực của Việt Nam và đưa Việt Nam ra khỏi danh sách CPC, tuy nhiên, những năm sau đó, trong Báo cáo hàng năm của Ủy ban Tự do tôn giáo Quốc tế, Việt Nam vẫn bị coi là quốc gia vi phạm quyền tự do tôn giáo. Sau 10 năm được “gỡ” tên khỏi CPC, từ năm 2016 đến nay, Việt Nam lại bị Mỹ đưa vào danh sách CPC. Đây là vấn đề rất đáng quan ngại đối với Việt Nam. Nhìn nhận các cơ chế chính sách đối

ngoại tôn giáo của Mỹ tác động đến Việt Nam trong thời gian qua để rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ cho đường lối đối ngoại của Việt Nam là công việc cần thiết. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung phân tích hai nội dung nêu trên.

1. Các cơ chế chính sách đối ngoại tôn giáo của Mỹ tác động tới Việt Nam

1.1. Ủy ban Tự do tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ với các Báo cáo tự do tôn giáo hàng năm

Mỹ đã dựa trên một số phương diện cụ thể như sau để thường xuyên cáo buộc Việt Nam vi phạm quyền tự do tôn giáo.

Thứ nhất, vấn đề tự do niềm tin và thực hành tín ngưỡng, tôn giáo. Mỹ đã dựa trên những tiêu chí được xác định trong Đạo luật Tự do tôn giáo Quốc tế năm 1998 để gây sức ép với Việt Nam trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền. Báo cáo thường niên của Ủy ban Tự do tôn giáo Quốc tế cho rằng tình trạng vi phạm tự do đức tin và thực hành tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam vẫn chưa được cải thiện. Trong báo cáo mới đây nhất vào năm 2019, Mỹ vẫn tiếp tục cáo buộc Việt Nam vi phạm nghiêm trọng tự do tôn giáo, tín ngưỡng.

Thứ hai, về việc triển khai thực hiện chính sách tôn giáo. Đây là khía cạnh chủ yếu Mỹ nhằm vào để phê phán Việt Nam. Trong báo cáo thường niên năm 2019, Mỹ khẳng định mặc dù Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo có hiệu lực vào ngày 01/01/2018 đã có một số bước tiến như đã công nhận tổ chức tôn giáo có tư cách pháp nhân và giảm thời gian chờ đợi cho các tổ chức tôn giáo trong các quy trình, thủ tục đăng ký từ 23 năm xuống còn 5 năm nhưng Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo đã đóng cửa khu vực màu xám (tức các nhóm tôn giáo chưa đăng ký hoạt động, hoạt động ngoài vòng pháp luật) và hình sự hóa có hiệu quả nhiều hoạt động tôn giáo.

Mỹ cho rằng việc Chính phủ Việt Nam ban hành Luật thực chất là nhằm quản chế và trừng phạt các hoạt động tôn giáo, khiến cho các hoạt động tôn giáo trở nên khó khăn hơn. Cũng trong báo cáo năm 2019, bằng cách nhìn một chiều và tiêu cực, Mỹ cho rằng tình

hình chung của các nhóm tôn giáo ở Việt Nam trong năm 2018 bị xuống cấp. Mỹ còn đưa ra các vụ việc nhằm tố cáo chính quyền Việt Nam cản trở các cuộc tụ họp tôn giáo và sự truyền bá tôn giáo đến các nhóm dân tộc thiểu số; ép buộc thành viên của các nhóm tôn giáo chưa được công nhận từ bỏ đức tin của họ,...².

Rõ ràng, thông qua một cơ quan đặc thù mà Mỹ đã thiết lập, Mỹ đang đấu tranh với Việt Nam về quyền tự do theo đuổi và thực hành đức tin tôn giáo gắn chặt chẽ với vấn đề dân chủ, nhân quyền cũng như việc giám sát thực thi chính sách tự do tôn giáo của Chính phủ Việt Nam. Mặc dù đã có những ghi nhận nhất định về việc Việt Nam đã thực hiện một số bước để cải thiện tự do tôn giáo, sẵn sàng lắng nghe và tham gia các diễn đàn quốc tế về mối quan tâm tự do tôn giáo, nói lỏng hạn chế đối với các nhóm tôn giáo và tăng số lượng các tôn giáo được công nhận về tổ chức song nhìn chung, cách nhìn nhận của Mỹ đối với Việt Nam vẫn khá nặng nề, phiến diện và cực đoan. Mỹ đưa ra lập luận rằng, Việt Nam chưa thực sự xem các tổ chức tôn giáo như một nguồn lực của xã hội mà vẫn xem đây là một thực thể chính trị, điều này dẫn tới việc cản trở đức tin và thực hiện đức tin tôn giáo vẫn tiếp diễn trong những năm qua. Trong khi đó, như chúng ta đã biết, chính sách, pháp luật của Việt Nam đã cho phép các tổ chức tôn giáo tham gia hoạt động y tế, giáo dục, từ thiện xã hội, v.v... Chỉ thị số 18-CT/TW ban hành ngày 10/1/2018 của Bộ Chính trị đã nêu rõ phát huy nguồn lực của các tổ chức tôn giáo cho sự phát triển đất nước.

Thông qua các Bản báo cáo hàng năm về tình hình tự do tôn giáo quốc tế, Mỹ đã cung cấp nhiều thông tin sai lệch về “chủ nghĩa vô thần chống tôn giáo”, vi phạm nghiêm trọng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng tại Việt Nam. Những thông tin này đã tác động đến một bộ phận người dân trong nước có trình độ hiểu biết, dân trí thấp, tầng lớp thanh niên thiếu vững vàng về bản lĩnh chính trị; một bộ phận nhỏ người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài và các quốc gia trên thế giới ít tiếp cận thông tin về Việt Nam, dẫn đến những

hành vi, ứng xử không đúng, vi phạm chính sách, pháp luật tôn giáo của Việt Nam.

Đại sứ lưu động chuyên trách về tự do tôn giáo quốc tế, người đứng đầu *Văn phòng Tự do tôn giáo Quốc tế* trực thuộc Bộ Ngoại giao Mỹ và các đoàn quan sát khác của Mỹ thường xuyên có những chuyến thăm và tiếp xúc với các phần tử chống đối Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do vậy những thông tin thu được từ các đối tượng này mang tính một chiều, phiến diện

Đặc biệt, một số tổ chức của Mỹ triệt để lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi người dân còn nhiều khó khăn về đời sống kinh tế, trình độ dân trí thấp để hỗ trợ một số nhóm tôn giáo gây sức ép với chính quyền, kích động xu hướng ly khai dân tộc, đòi thành lập nhà nước mới hoặc xu hướng đa nguyên, đa đảng. Tiêu biểu như ý đồ nuôi dưỡng “vương quốc Mông tự trị” ở Tây Bắc, “Nhà nước Đê-ga độc lập” ở Tây Nguyên, “Nhà nước Khmer Krôm” ở Nam Bộ, “Nhà nước Chăm độc lập” ở Nam Trung Bộ đã được Mỹ triển khai thực hiện nhằm phá vỡ sự thống nhất của quốc gia Việt Nam.

1.2. Cơ chế phối hợp với các nước phương Tây

Mỹ và các nước trong khối Liên minh Châu Âu (EU) do cùng chung một hệ giá trị tư tưởng nên Mỹ thường xuyên phối hợp với các nước này để gây sức ép với Việt Nam trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền và tôn giáo. Điển hình nhất là “Nghị quyết về tình hình nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam” do Nghị viện Châu Âu thông qua ngày 26/11/2009. Sau khi Nghị quyết ra đời, Ủy ban và Hội đồng Châu Âu đã tạo sức ép đối với Việt Nam trong các tiêu chuẩn đề thương lượng về hiệp định thương mại tự do FTA.

Những năm gần đây, Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch - HRW), có trụ sở tại New York, trong các tờ trình gửi tới EU thường xuyên bày tỏ mong muốn liên minh EU càng gây sức ép để Việt Nam ngay lập tức phóng thích các tù nhân và những người bị tạm giam vì lý do chính trị; chấm dứt đàn áp các quyền tự do ngôn

luận, lập hội, nhóm họp và đi lại; cho phép tự do thông tin; ngừng can thiệp vào các công việc tôn giáo. Gần đây nhất, vào tháng 9 năm 2018, 32 nghị viên của Nghị viện Châu Âu đã ký thư ngỏ bày tỏ mối lo ngại về tình trạng nhân quyền ở Việt Nam và đòi hỏi chính quyền Việt Nam phải cải thiện hồ sơ nhân quyền trước khi Hiệp định tự do thương mại EU - Việt Nam được đưa ra bỏ phiếu³.

Bên cạnh đó, các nước lớn trong EU, như: Anh, Đức cũng thường xuyên đưa ra các bản báo cáo nhân quyền ở Việt Nam nhằm tạo cơ can thiệp thô bạo vào chính sách, pháp luật của Việt Nam, yêu cầu Việt Nam sửa đổi Hiến pháp và các quy định của pháp luật mà theo họ là không tương thích với luật pháp quốc tế để từ đó từng bước áp đặt ý đồ chính trị đối với Việt Nam.

Rõ ràng, thông qua nhiều hình thức như đã nêu trên, Mỹ đã sử dụng vấn đề tôn giáo như một chiêu bài để tác động lớn tới quan hệ Việt - Mỹ. Tôn giáo, dân chủ, nhân quyền là cái cớ để Mỹ gây sức ép trực tiếp với Việt Nam trên bàn đàm phán song phương và đa phương trong các diễn đàn quốc tế. Trên thực tế, Mỹ đã thường xuyên gây sức ép với Việt Nam trong các tiêu chuẩn ra nhập WTO và các hiệp định thương mại quốc tế khác. Những tác động tiêu cực của vấn đề tôn giáo đôi khi khiến cho quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, cản trở mối quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, văn hóa, an ninh, quốc phòng,...

Mục tiêu chiến lược lâu dài của Mỹ vẫn sẽ là sử dụng tôn giáo như một công cụ chính sách để can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam, thúc đẩy truyền bá giá trị, văn hóa Mỹ tới Việt Nam. Nhưng nhìn nhận một cách sâu xa, bên cạnh việc gây áp lực và tiến hành chính sách "dân chủ hóa" Việt Nam, Mỹ còn sử dụng tôn giáo để thúc đẩy những lợi ích khác của Mỹ tại khu vực Đông Nam Á. Dựa trên các yếu tố thuận lợi về địa chính trị, địa kinh tế của Việt Nam tại khu vực Đông Nam Á, Mỹ muốn tận dụng Việt Nam trong việc trở thành đồng minh của Mỹ, hỗ trợ Mỹ tăng cường ảnh hưởng trong khu vực và kiềm chế sức lan tỏa rộng lớn của Trung Quốc để thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới. Điều này đang và sẽ đặt ra những

thách thức lớn cho Việt Nam trong quan hệ đối ngoại với các nước lớn như Mỹ và Trung Quốc.

1.3. Tác động thông qua các cơ chế khác

Mỹ đã thông qua rất nhiều phương thức khác nhau, từ Quốc hội Mỹ, các tổ chức Việt kiều cực đoan tại Mỹ đến các diễn đàn, hội nghị quốc tế để lên án và tác động đến chính sách tôn giáo của Việt Nam. Năm 1994, Hạ viện Mỹ đã quyết định lấy ngày 11/5 hằng năm là “Ngày Nhân quyền Việt Nam” và đẩy mạnh tổ chức các buổi điều trần về tình hình nhân quyền, trong đó có tình hình tự do tôn giáo tại Việt Nam. Tháng 5/2019 vừa qua là lần thứ 25 “Ngày Nhân quyền Việt Nam” tổ chức tại Thượng viện Mỹ. Và sau cùng, Mỹ cho rằng nói về nhân quyền của Việt Nam thì dường như không có chọn lựa nào khác hơn là đưa Việt Nam trở lại danh sách “các quốc gia cần đặc biệt quan tâm” vì thiếu tự do, dân chủ và nhân quyền⁴.

Ngoài việc tổ chức Ngày Nhân quyền, năm 1998, bằng việc thông qua Đạo luật Tự do tôn giáo Quốc tế, Mỹ đã tạo căn cứ pháp lý để đơn phương tự quyết cáo buộc và trừng phạt các quốc gia trên thế giới vi phạm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có Việt Nam. Đây là lần đầu tiên Mỹ hợp pháp hóa chính sách tôn giáo quốc tế của mình. Năm 1999, bản báo cáo đầu tiên của Ủy ban Nhân quyền Quốc tế Mỹ về tình hình nhân quyền của 197 nước trên thế giới đã đánh dấu việc Mỹ chính thức sử dụng tôn giáo trong quan hệ quốc tế nhằm tạo đòn bẩy để thực hiện các mục tiêu kinh tế và đối ngoại. Từ đó cho đến nay, Bộ Ngoại giao Mỹ hàng năm đều ra báo cáo thường niên về tình hình tự do tôn giáo quốc tế và Việt Nam thường xuyên bị xếp vào nhóm “các quốc gia cần đặc biệt quan tâm”. Mỹ thường xuyên cáo buộc Việt Nam “hạn chế hoạt động của các nhóm tôn giáo”, nhất là đối với các tín đồ Tin Lành ở Tây Nguyên và đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo ở khu vực miền núi phía Bắc, từ đó Mỹ đưa ra khuyến nghị về các biện pháp trừng phạt Việt Nam, trong đó có cả trừng phạt kinh tế, thương mại.

Đáng lưu ý, các nghị sĩ Mỹ còn vận động Chính phủ Mỹ thông qua các đạo luật, dự luật nhân quyền cho Việt Nam nhằm gây sức ép về chính trị đối với Việt Nam. Năm 2001, Hạ viện Mỹ đã thông qua Đạo luật nhân quyền cho Việt Nam vì cho rằng “Việt Nam đàn áp tôn giáo, bỏ tù nhiều tù nhân lương tâm vì lý do tôn giáo”. Tiếp sau đó là hàng loạt các Nghị quyết liên quan đến vấn đề Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất, tình hình Tây Nguyên, người dân tộc thiểu số (người Thượng), hoạt động của Đài Á Châu tự do, các nhân vật Thích Quảng Độ, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Đan Quế,... Năm 2009, Hạ nghị sĩ L. Sanchez lên tiếng bảo trợ cho “Dự luật nhân quyền Việt Nam năm 2009” (HP. 1969), kêu gọi chấm dứt hỗ trợ nhân đạo và hệ thống ưu đãi thuế quan cho Việt Nam. Dự luật cũng gây sức ép buộc Việt Nam phải trả tự do cho các nhà đấu tranh dân chủ và tôn giáo, tôn trọng tự do tôn giáo,... Đến năm 2012, Hạ nghị sĩ Đảng Cộng hòa, Chris Smith, đã đưa ra “Dự luật Nhân quyền Việt Nam” (HR 1410) và được Hạ viện Mỹ thông qua nhưng chưa thành luật vì bị bác ở Thượng viện. Dự luật đề xuất việc Chính phủ Mỹ sẽ không tăng viện trợ phi nhân đạo vượt quá mức năm 2011 nếu Bộ Ngoại giao Mỹ không nhận thấy thành tích đáng kể về nhân quyền của Việt Nam hoặc không chịu cải thiện tình hình nhân quyền⁵.

Tại các bang của Mỹ, một số chính quyền và nghị sĩ quốc hội còn hậu thuẫn cho các nhóm Việt kiều cực đoan để chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam. Điều này thể hiện rõ trong các Nghị quyết về “vùng đất phi cộng sản” và việc công nhận “cờ ba sọc”.

Chính phủ Mỹ cũng triệt để lợi dụng các diễn đàn quốc tế để thực hiện ký kết các chương trình hành động và tuyên bố chung về dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo. Năm 2006, nhân dịp Tổng thống George W. Bush thăm chính thức Việt Nam và dự Hội nghị cấp cao APEC, phía Mỹ đã cương quyết đưa nội dung nhân quyền và tự do tôn giáo vào trong Tuyên bố chung Mỹ - Việt. Tiếp đó, trong các chuyến thăm cấp cao của các lãnh đạo Việt Nam đến Mỹ, nội dung về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo cũng thường xuyên được lồng ghép.

2. Kinh nghiệm đối với Việt Nam

Thông qua việc tìm hiểu những tác động từ các cơ chế chính sách đối ngoại tôn giáo của Mỹ tới Việt Nam, chúng tôi tạm thời rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước tới bạn bè quốc tế.

Trong bối cảnh mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, Việt Nam cần tích cực thông qua các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế để giới thiệu về tôn giáo và đời sống tôn giáo ở Việt Nam đến với bạn bè năm châu, giúp họ hiểu biết về tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo của Việt Nam, đập tan những luận điệu xuyên tạc của Mỹ và một số nước phương Tây về chính sách tôn giáo của Việt Nam.

Việt Nam cần chủ động hợp tác với các tổ chức nhân quyền quốc tế, các cơ quan thông tấn trên thế giới để truyền bá các quan điểm, chính sách về tôn giáo, xóa bỏ thành kiến và sự nghi kỵ trong cách nhìn nhận của nhiều quốc gia trên thế giới thiếu thiện cảm với Việt Nam vì chưa thực sự hiểu biết về tình hình tôn giáo ở Việt Nam. Việt Nam cũng cần chủ động mời các đoàn đại biểu quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam, đăng cai các hội nghị, hội thảo về chủ đề tôn giáo để tạo cơ hội cho các nước tăng cường hiểu biết về chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng ở nước ta. Cần tận dụng tối đa các cơ quan tổ chức đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài (như: Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán, Lãnh sự quán, phái đoàn thường trực, phái đoàn quan sát viên thường trực tại tổ chức quốc tế liên chính phủ,...) và các cán bộ ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài (nhất là cán bộ ngoại giao phụ trách về lĩnh vực văn hóa) để tăng cường tiếp xúc và giới thiệu, quảng bá về hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và tự do tôn giáo ở Việt Nam nói riêng cho cộng đồng người dân và chính phủ tại các nước sở tại.

Hai là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về tôn giáo ở Việt Nam.

Xây dựng mô hình Nhà nước pháp quyền đã trở thành nguyên tắc chính trị pháp lý căn bản cho mọi thể chế chính trị của các nhà nước hiện đại⁶. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc chung của “Nhà nước pháp trị”, bên cạnh đó còn có những đặc trưng riêng của chủ nghĩa xã hội đã được nêu rõ trong văn kiện các kỳ đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam, như: “Nhà nước của dân, do dân và vì dân”, “có sự phân công và kiểm soát quyền lực”, “Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về tôn giáo ở Việt Nam là mô hình nhà nước thế tục, được xây dựng dựa trên hai chân đế căn bản của chủ nghĩa thế tục, đó là: thực hiện tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo cùng với thể chế hóa các quyền tự do đó trong hệ thống pháp luật của nhà nước và thực hiện nguyên lý phân tách quyền lực nhà nước với các tổ chức tôn giáo trên cả phương diện pháp lý và thực tiễn nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa nhà nước và giáo hội.

Trong xã hội Âu - Mỹ, trước khi cách mạng tư sản Âu - Mỹ nổ ra vào khoảng thế kỷ XVIII- XIX, mô hình tôn giáo nhất thần đã ngự trị trong một thời kỳ lịch sử khá lâu dài. Sau khi cách mạng tư sản lần lượt diễn ra thành công, mô hình tôn giáo đứng trên nhà nước được xóa bỏ và đánh dấu sự xuất hiện của mô hình nhà nước mới - mô hình nhà nước thế tục. Mỹ là một trong những quốc gia Âu - Mỹ thực hiện khá thành công mô hình nhà nước thế tục, trong đó sự phân tách quyền lực nhà nước và quyền lực của giáo hội được thực hiện mềm dẻo, linh hoạt, pha lẫn tính thỏa hiệp. Mặc dù việc xử lý mối quan hệ chính giáo ở Mỹ đang trở thành tiêu điểm cho nhiều vấn đề còn tồn tại ở Mỹ song thành công lớn nhất của Mỹ là đã huy động được tối đa nhân tố tôn giáo với tính cách là “lực lượng xã hội” cho những mục tiêu xã hội lớn lao.

Ở Việt Nam, mô hình nhà nước pháp quyền đã được đặt nền móng từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 và điều này cũng dần được thể hiện trong lĩnh vực tôn giáo. Ngay từ Hiến pháp 1946, vẫn

đề tự do tín ngưỡng đã được đề cập. Sắc lệnh 234/SL năm 1955 nhắc tới “tự do thờ cúng”. Đến Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng được thể chế hóa một cách đầy đủ hơn. Điều 24 của Hiến pháp quy định:

1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.

2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.

Gần đây nhất, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo đã được Quốc hội thông qua năm 2016 và chính thức có hiệu lực từ 01/01/2018 là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm thực hiện quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng trên thực tế.

Dựa trên những điều kiện đặc thù của lịch sử Việt Nam, mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về tôn giáo dần được hình thành và tiếp tục được hoàn thiện, nhất là từ sau đổi mới chính sách tôn giáo năm 1990 (đánh dấu bằng Nghị quyết số 24/NQ-TW). Thế nhưng, điểm đáng lưu ý là Nhà nước ấy không áp đặt ý thức hệ vô thần cho toàn xã hội và trong quan hệ với tôn giáo, mà Nhà nước lấy nguyên tắc thế tục để tạo lập vị thế khách quan cho Nhà nước trong thực hiện vai trò điều tiết hài hòa các mối quan hệ lợi ích, chú trọng phát huy sức mạnh của sự đồng thuận trong xã hội. Trong quan hệ với các tổ chức tôn giáo, Nhà nước giữ vai trò bảo hộ pháp lý, tạo điều kiện để tổ chức và tín đồ của họ thực hiện tốt quyền lợi và nghĩa vụ của người công dân và của người theo đạo. Trong việc thừa nhận các tổ chức tôn giáo, mô hình đa dạng hóa đã được Nhà nước lựa chọn, trong đó có những tôn giáo tiêu biểu được lựa chọn để Nhà nước quản lý, các tôn giáo khác được tôn trọng⁷. Hiện nay, do sự tác động của xu hướng đa dạng hóa tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu và những biến chuyển hết sức sôi động trong đời sống tôn giáo, việc công

nhận tổ chức tôn giáo ở Việt Nam ngày càng mở rộng, lên tới 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo và con số này trong thời gian tới chắc chắn không thể dừng lại ở đây.

Thực tiễn pháp lý mấy chục năm qua đã chứng minh, mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về tôn giáo với những đặc điểm của Nhà nước thế tục là phù hợp với Việt Nam, góp phần giải quyết thỏa đáng vấn đề tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Trong thời gian tới, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện mô hình nhà nước thế tục trên cơ sở học tập kinh nghiệm quốc tế, đồng thời có sự chủ động, sáng tạo để mô hình ấy vừa mang tính hiện đại vừa mang tính dân tộc và tính thực tiễn⁸. Trên cơ sở đó, Nhà nước thông qua công cụ pháp luật tôn giáo để phát huy xu hướng chủ đạo - tôn giáo gắn bó với dân tộc, đồng hành với Nhà nước xã hội chủ nghĩa, tận dụng “sức mạnh mềm” của tôn giáo trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Ba là, kiện toàn mô hình quản lý nhà nước về tôn giáo theo hướng phù hợp hơn.

Trong xã hội Âu - Mỹ, quản lý nhà nước về tôn giáo được thực hiện theo nguyên tắc các tổ chức tôn giáo là một thành tố của xã hội, có quyền lợi và nghĩa vụ như tất cả các tổ chức xã hội khác. Ở những nước này, không có luật pháp riêng về tôn giáo, tất cả được quy định trong luật dân sự. Cũng chính vì thế, họ không thiết lập một cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo mà đó là công việc của những cơ quan hành chính. Mọi vấn đề nảy sinh liên quan đến lĩnh vực tôn giáo được tòa án xét xử, giải quyết. Vấn đề pháp nhân tôn giáo cũng không được đặt ra. Mọi tổ chức tôn giáo đều có thể đăng kí thành lập một cách nhanh chóng, thuận lợi và hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật. Chính sách ưu đãi về thuế góp phần điều chỉnh các hoạt động tôn giáo, tổ chức tôn giáo nào hoạt động vì mục đích lợi nhuận, kiếm tiền tức là đã vi phạm pháp luật thì sẽ không được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế của nhà nước.

Tình huống diễn ra hoàn toàn trái ngược ở Việt Nam và nhiều nước Châu Á. Mô hình quản lý nhà nước ở những nước này là thiết lập một bộ máy quản lý về công tác tôn giáo. Ở Việt Nam, cơ quan chức năng chủ yếu của Nhà nước trong công tác tôn giáo là Ban Tôn giáo Chính phủ. Đồng thời, chúng ta xác định nguyên tắc “Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị” (Nghị quyết số 25/NQ-TW). Tuy nhiên, mô hình này đang đòi hỏi chúng ta cần thể chế hóa đầy đủ và rõ ràng hơn trách nhiệm của từng thành tố trong hệ thống chính trị để tránh sự đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc chồng chéo, lẫn lộn lẫn nhau trong công tác tôn giáo. Mặt khác, cần tăng cường vai trò đầu mối của Ban Tôn giáo Chính phủ, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của cơ quan này để thúc đẩy mối quan hệ của nó với các thành tố khác trong hệ thống chính trị. Hơn nữa, trong bối cảnh thời đại mới, chúng ta cần tiếp tục giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng với tư cách là chủ thể lãnh đạo toàn xã hội, thúc đẩy luật pháp tôn giáo ngày càng hoàn thiện và tương thích với luật pháp quốc tế về tôn giáo.

Bón là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo ở địa phương, cơ sở và vùng dân tộc thiểu số.

Một bộ máy tốt cần những con người tốt. Cán bộ làm công tác tôn giáo, nhất là cán bộ cấp huyện, xã và cán bộ tại các vùng dân tộc thiểu số cần được tăng cường bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, vừa nắm vững kiến thức về tôn giáo vừa nắm vững kiến thức về pháp luật để có thể trực tiếp đứng ra giải quyết những vụ việc tôn giáo phức tạp, kéo dài. Hiện nay tồn tại một vấn đề bất cập, đó là cán bộ công tác ở cấp cơ sở và vùng sâu, vùng xa thường là cán bộ kiêm nhiệm, thiếu kiến thức tôn giáo và nghiệp vụ làm công tác tôn giáo, trong khi đối tượng quản lý của họ lại là các chức sắc tôn giáo được đào tạo bài bản, có uy tín cao. Điều này làm giảm đáng kể hiệu quả của công tác tôn giáo. Đặc biệt, những năm gần đây, Mỹ triệt để lợi dụng vấn đề tôn giáo tại các vùng dân tộc thiểu số để kích động, gây mâu thuẫn về tôn giáo, dân tộc. Đối tượng mà Mỹ

tập trung hướng tới gây chia rẽ dân tộc là tín đồ của đạo Tin Lành ở Tây Bắc, Tây Nguyên và tín đồ của các nhóm tôn giáo chưa được thừa nhận tư cách pháp nhân tại các vùng dân tộc thiểu số. Do đó, cán bộ làm công tác tôn giáo tại các khu vực phức tạp, nhạy cảm này càng cần được trang bị tri thức chuyên môn, nghiệp vụ và cần có chế độ đãi ngộ, ưu đãi của Nhà nước.

Đối với cán bộ làm công tác đối ngoại tôn giáo cũng cần đặc biệt chú trọng nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Cán bộ làm công tác đối ngoại tôn giáo trước hết phải là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Ngoài ra, họ còn phải thường xuyên trau dồi khả năng ngoại ngữ, kiến thức, kỹ năng về quan hệ quốc tế, trang bị đầy đủ kiến thức đối ngoại để có khả năng tư vấn chính sách, đấu tranh trên các mặt trận tư tưởng nhằm đập tan luận điệu xuyên tạc của Mỹ và các nước phương Tây.

Năm là, tranh thủ viện trợ quốc tế trên lĩnh vực tôn giáo song song với quá trình giám sát việc tuân thủ mục đích, tôn chỉ của đối tác.

Những năm qua, Việt Nam đã tận dụng được nguồn tài trợ từ phía các tổ chức phi chính phủ (NGOs) ở nước ngoài, trong đó có các tổ chức phi chính phủ của Mỹ có nguồn gốc tôn giáo để giải quyết những vấn đề khó khăn về kinh tế xã hội của người dân nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Các dự án viện trợ quốc tế về cơ bản đều rất có ý nghĩa nhằm thực hiện các mục tiêu vì cộng đồng như xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe cho người dân, hướng tới giải quyết các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, viện trợ nước ngoài không phải lúc nào cũng “trong sáng” và “vô tư”, trong nhiều trường hợp sẽ là có mục đích, đó là hội nhập sâu vào nền kinh tế, áp đặt các yêu cầu của họ để chi phối chính sách, thể chế chính trị của quốc gia sở tại. Một số tổ chức còn tìm cách can thiệp, tác động đến các vấn đề nhạy cảm về tôn giáo, dân chủ, nhân quyền.

Do đó, việc tranh thủ viện trợ quốc tế là hết sức cần thiết song chúng ta cũng cần thận trọng với những biểu hiện vượt ra ngoài

ranh giới hoạt động về lợi ích và mục tiêu, nhằm thực hiện các ý đồ chính trị. Đối với các tổ chức phi chính phủ của Mỹ (nhất là đối với tổ chức phi chính phủ có nguồn gốc tôn giáo) trong quá trình hàn gắn vết thương chiến tranh, bên cạnh việc giám sát hoạt động theo Quy chế Quản lý viện trợ, Quy chế Hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Nhà nước cần ban hành những hướng dẫn cụ thể hơn phù hợp với từng loại hình hoạt động nhằm đảm bảo các tổ chức phi chính phủ luôn tuân thủ theo đúng tôn chỉ hợp tác.

Kết luận

Chính sách đối ngoại tôn giáo của Mỹ thông qua nhiều cơ chế khác nhau nhằm mở rộng sức ảnh hưởng quốc tế đã tác động khá lớn đến nội bộ chính sách của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Việc Mỹ sử dụng vấn đề tôn giáo, dân chủ, nhân quyền trong quan hệ đối ngoại để tác động đến chính sách của các quốc gia trở nên hết sức vô lý khi đặt trong bối cảnh niềm tin tôn giáo và quan niệm nhân quyền ngày càng đa dạng hơn. Sự phản ứng của các nước Châu Á trên các diễn đàn song phương và đa phương đối với tiêu chuẩn được cho là “phổ quát” về nhân quyền của phương Tây nói chung và của Mỹ nói riêng đang ngày càng trở nên nóng bỏng.

Riêng tại Việt Nam, những năm gần đây, Mỹ liên tục sử dụng nhiều cơ chế chính sách đối ngoại tôn giáo để gây sức ép với Chính phủ Việt Nam trong việc cải thiện hệ thống pháp lý về hoạt động tôn giáo cho phù hợp hơn với chuẩn mực nhân quyền của Mỹ. Việc Mỹ sử dụng đối sách tôn giáo trong chiến lược ngoại giao với Việt Nam, nhằm mở rộng giá trị của Mỹ và sự can thiệp với Việt Nam đòi hỏi chúng ta cần rút ra những quan điểm chiến lược và bài học có giá trị để vừa đảm bảo giải quyết hợp lý vấn đề tôn giáo trong nước vừa ngăn chặn hiệu quả những tác động tiêu cực của Mỹ đến tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo của Việt Nam./.

CHÚ THÍCH:

1 Nguyễn Thái Yên Hương (2014), *Tôn giáo Mỹ và việc sử dụng vấn đề tôn giáo*

trong chính sách đối ngoại Mỹ thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh, Nxb. Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa, tr. 317.

2. Xem: United States Commission on International Religious freedom, 2019 annual report, <https://www.uscirf.gov> (Ủy ban tự do tôn giáo quốc tế Hoa Kỳ, Báo cáo thường niên năm 2019, <https://www.uscirf.gov>).
3. EU: *Hãy gây sức ép với Việt Nam về hồ sơ nhân quyền*, <https://www.hrw.org>.
4. *Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam năm thứ 25 tại Quốc Hội Hoa Kỳ*, <https://webcache.googleusercontent.com>.
5. Xem: Nguyễn Thái Yên Hương (2014), *Tôn giáo Mỹ và việc sử dụng vấn đề tôn giáo trong chính sách đối ngoại Mỹ thời kỳ sau Chiến tranh lạnh*, Nxb. Văn hóa - thông tin và Viện văn hóa, Hà Nội, tr. 329-330.
6. Đỗ Quang Hưng (2014), *Nhà nước pháp quyền và tôn giáo*, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 3, tr. 54.
7. Xem: Đỗ Quang Hưng, *Xây dựng mô hình Nhà nước thế tục trong môi trường đa dạng hóa tôn giáo: Cái bất biến và cái khả biến - Trường hợp Việt Nam*, <http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn>.
8. Đỗ Quang Hưng (2014), *Nhà nước pháp quyền và tôn giáo*, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 3, tr. 62.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. EU: *Hãy gây sức ép với Việt Nam về hồ sơ nhân quyền*, <https://www.hrw.org>.
2. Đỗ Quang Hưng (2014), *Nhà nước pháp quyền và tôn giáo*, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 3.
3. Đỗ Quang Hưng, *Xây dựng mô hình Nhà nước thế tục trong môi trường đa dạng hóa tôn giáo: Cái bất biến và cái khả biến - Trường hợp Việt Nam*, <http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn>.
4. Nguyễn Thái Yên Hương, Lê Mai Phương (chủ biên, 2008), *Hoa Kỳ - văn hóa và chính sách đối ngoại*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
5. Nguyễn Thái Yên Hương (2014), *Tôn giáo Mỹ và việc sử dụng vấn đề tôn giáo trong chính sách đối ngoại Mỹ thời kỳ sau Chiến tranh lạnh*, Nxb. Văn hóa - Thông tin và Viện văn hóa, Hà Nội.
6. Nguyễn Thái Yên Hương (chủ biên, 2018), *Đặc trưng văn hóa Mỹ và sự tác động tới chính sách đối ngoại của Mỹ*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. *Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam năm thứ 25 tại Quốc hội Hoa Kỳ*, <https://webcache.googleusercontent.com>.
8. United States Commission on International Religious freedom, 2019 annual report, <https://www.uscirf.gov> (Ủy ban Tự do tôn giáo Quốc tế Mỹ, Báo cáo thường niên năm 2019, <https://www.uscirf.gov>).

Abstract**IMPACTS OF THE UNITED STATES OF AMERICA'S
FOREIGN POLICY ON RELIGION TOWARDS VIETNAM
AND SOME EXPERIENCES****Pham Thanh Hang***Institute of Religions and Beliefs,
Ho Chi Minh National Academy of Politics***Pham Thanh Nga***Graduate Academy of Social Sciences, VASS*

In the contemporary world, the use of religion, democracy, and human rights by the United States of America (US) to affect national policies is a familiar topic. Vietnam is no exception. The US affects Vietnam through many different ways, and mechanisms including religion. This paper focuses on analyzing the impacts of the US religious foreign policy on Vietnam. Based on this analyze, the author shows experiences to solve religious issues in the country and to deploy relations with the United States in this aspect.

Keywords: mechanism; policy on religion; US; impact; experience; Vietnam.